**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

(Dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp,

sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước)

1. Họ và tên *(chữ in hoa).*............................................................... 2. Nam Nữ

3. Sinh ngày............tháng............năm.............. Nơi sinh *(tỉnh, TP)*.............................

4. Giấy CMND số (2) Ngày cấp....../....../....... Nơi cấp *(tỉnh, TP)*...........

5. Dân tộc...............................6. Tôn giáo. ........................7. Số điện thoại...................

8. Địa chỉ thường trú (*ghi theo sổ hộ khẩu*)...................................................................

........................................................................................................................................

9. Địa chỉ tạm trú (*nếu có*)..............................................................................................

.........................................................................................................................................

10. Nghề nghiệp ..........................11. Tên và địa chỉ cơ quan (*nếu có*)...........................

.........................................................................................................................................

12. Cha: họ và tên ................................................sinh ngày .........../............/..................

Mẹ: họ và tên ................................................sinh ngày.........../............/................

Vợ /chồng: họ và tên......................................sinh ngày.........../............/...............

13. Hộ chiếu PT được cấp lần gần nhất (*nếu có*) số................cấp ngày....../....../.........

14. Nội dung đề nghị(**3**): .............................................................................................................................

15. Con dưới 14 tuổi đề nghị cấp chung hộ chiếu (*nếu có*):

Họ và tên (*chữ in hoa*).. ...................................................................Nam Nữ

|  |
| --- |
| Sinh ngày.......tháng.......năm............ Nơi sinh *(tỉnh, TP)..*............................  Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên. |

**Xác nhận**

**của Trưởng Công an xã/phường/ thị trấn hoặc** *Làm tại.....................ngày...... tháng..... năm......*

**của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** **được ủy thác(4)** **Người đề nghị**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* (*Ký, ghi rõ họ tên*

**PHẦN DÀNH CHO CÔNG AN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

................................................................................................................................................................

**Chú thích:**

***(1)*** *Dán 01 ảnh vào khung, 01 ảnh vào mặt sau tờ khai.*

**(2)** Nếu CMND có 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch chéo 3 ô sau; nếu CMND có 12 số thì điền vào 12 ô.

**(3)** Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu; cấp lại hộ chiếu (do mất/ hết hạn/ tách cấp riêng hộ chiếu cho con); cấp đổi hộ chiếu; thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh,

số giấy CMND trong hộ chiếu;bổ sung con dưới 14 tuổi vào hộ chiếu của cha/ mẹ; sửa đổi nơi sinh trong hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

**(4)** Trưởng Công an xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc tạm trú xác nhận đối với các trường hợp gửi hồ sơ qua đường Bưu điện và trường hợp là trẻ em dưới 14 tuổi.Trường hợp ủy thác cho cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân nộp hồ sơ thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó xác nhận.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Mẫu X03**

Ban hành kèm theoThông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA – BNG ngày 20/8/2013

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh

mới chụp, cỡ 4x6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu,   
phông nền trắng.

(1)

**TỜ KHAI**

**Đề nghị xác nhận nhân sự cho thân nhân**

**là công dân Việt Nam hiện ở nước ngoài**

*(để sử dụng vào việc làm thủ tục cấp hộ chiếu, giấy thông hành)*

**1. Thông tin của người đứng khai:**

Họ và tên *(chữ in hoa).*....................................................................... Nam Nữ

Sinh ngày.......tháng.......năm........4.Nơi sinh *(tỉnh, TP)*.................................................

Giấy CMND số: ………………….... Ngày cấp...../...../......7.Nơi cấp *(tỉnh, TP)..*........

Địa chỉ cư trú *(ghi theo sổ hộ khẩu thường hoặc sổ tạm trú*)………………………….

…………………………………………...........7. Số điện thoại………………………

**2. Thông tin về thân nhân hiện ở nước ngoài** (người đề nghị được cấp hộ chiếu/thông hành)

Họ và tên (chữ in hoa)…………….…..........................…………….. Nam Nữ

Sinh ngày……../……/…………, nơi sinh*(Tỉnh, Tp)*…………………………………

Giấy CMND số …………….. Ngày cấp…../…./……Nơi cấp *(tỉnh, TP)..*................

Địa chỉ cư trú ở trong nước trước khi xuất cảnh (*ghi theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú*):...........

…………………………………………………………………………………………………………….

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài………............................................................................

...................................................................................................................................

Rời Việt Nam ngày ....../....../.......bằng hộ chiếu số………….Cấp ngày…../…../…..

Cơ quan cấp....................................qua cửa khẩu.................. Mục đích………….....

Vợ /chồng: họ và tên.................................................sinh ngày.........../............/.........

**3. Quan hệ giữa người đứng khai và thân nhân ở nước ngoài:**…………………

Giấy tờ chứng minh mối quan hệ, gồm :……………………………………………

**4. Nội dung đề nghị**: Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nêu tại điểm 2 trên đây để thân nhân tôi đến cơ quan đại diện Việt Nam tại..................……………………… nộp hồ sơ để nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc giấy thông hành (2)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Trưởng**

**Công an xã, phường, thị trấn** *Làm tại.....................ngày...... tháng..... năm.............*

nơi người đứng khai cư trú

(về các điểm 1,2,3 trên đây) **Người đề nghị**

(*Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ*) (*Ký, ghi rõ họ tên*)

**Chú thích**:

(1) *Dán 01 ảnh vào khung, có đóng dấu giáp lai của Trưởng Công an xã, phường, thi trấn, kèm theo 2 ảnh để rời.*

(2)*Tờ khai này có thể nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đứng khai thường trú.*

***Mẫu TT 01***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ảnh

4cm x 6cm

(1)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**VỀ VIỆT NAM THƯỜNG TRÚ**

**(Dùng cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài)**

1- Họ và tên trong hộ chiếu/ giấy tờ do nước ngoài cấp: …………………………………

Họ và tên Việt Nam: ………………… 2- Giới tính: Nam Nữ

3- Ngày, tháng, năm sinh: ………………………… 4- Nơi sinh: ………………………

5- Địa chỉ thường trú ở nước ngoài: ………………………………………………………

Điện thoại: ………………………Fax: ………………E-mail: ………………………..

6- Quốc tịch nước ngoài *(nếu có)* : ………………………………………………………..

7- Hộ chiếu/ giấy tờ do nước ngoài cấp:

- Số: ……………………………………… ngày cấp: ………/………/………………..

- Cơ quan cấp: ……………………………có giá trị đến ngày: ……/……/……………

8- Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: ………………………………………….......

………………………………………………………………………………………………

9- Nghề nghiệp hiện nay: ………………………………………………………………….

10- Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc ở nước ngoài; nơi và địa chỉ làm việc:

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

..……………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

11- Trình độ:

- Học vấn *(bằng cấp, học vị):* ………………………………………………………....

- Chuyên môn kỹ thuật *(ngành, bậc):* …………………………………………………

12- Tôn giáo: ………………………………………………………………………………

13- Tổ chức chính trị đã, đang tham gia *(mục đích, lý do, thời gian tham gia):*

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

14- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam trước khi ra nước ngoài định cư *(nếu có):*

………………………………………………………………………………………………

15- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

16- Lý do, mục đích đề nghị về Việt Nam thường trú: ……………………………………

………………………………………………………………………………………………

17- Địa chỉ đề nghị đăng ký thường trú tại Việt Nam: ……………………………………

………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

18- Giấy tờ chứng minh có nhà ở hợp pháp tại địa chỉ đề nghị đăng ký thường trú (*theo quy định tại điểm 5, khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*): …………………………………........

19- Trường hợp đề nghị về thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương phải kèm theo giấy tờ chứng minh đủ điều kiện đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương (*theo quy định tại điểm 6, khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*):………………………

20- Trường hợp đề nghị về đăng ký thường trú tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam và hoạt động tôn giáo thì phải kèm theo các giấy tờ theo quy định của pháp luật Việt Nam (*quy định tại điểm 7 khoản A, Mục II của Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BCA-BNG*):

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

21- Trẻ em dưới 14 tuổi cùng về thường trú (*họ tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, quan hệ với bản thân*):

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Ảnh

4cm x 6cm

(của trẻ em đi cùng)

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật

*Làm tại*………….………*, ngày* …. *tháng* ……*năm 201*…

**Người làm đơn** *(ký, ghi rõ họ tên)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ghi chú:*** (1) Kèm theo 03 ảnh mới chụp cỡ 4cm x 6cm phông nền trắng, mắt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, hai ảnh dán vào 02 bộ hồ sơ, 01 ảnh để rời. Trường hợp trẻ em khai cùng trong đơn thì dán ảnh vào góc bên trái dưới đơn, ghi rõ họ tên phía sau ảnh.

**III- Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh *Request the Immigration Department:***

1- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam

một lần 🞏 nhiều lần 🞏 từ ngày: …./…./…. đến ngày: …./…./….

*To grant the people listed in Part II permission of a singie entry* 🞏  *or multiple entries* 🞏 *into VietNam for an intended length of stay from (Day, Month, Year) …../…/……… to …../…/…/*

2- Mục đích/ *Purpose of entry*: ……………………………………………………...

3- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam: ……………………………………………

*Intended temporary residential address in Viet Nam*

4- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại ……..nước …......để cấp thị thực.

*To inform the Vietnamese Diplomalic Mission at………….in (country)…………..of the Visa issuance.*

5- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu: ………………………………..…

………………………………………………………………………………………

*To grant permission to pick up Visa upon arrival at …………………………Border Checkpoint.*

Lý do

*Reason (s*) ...................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** *Certified by* (5) (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu) *Signature, full name, title and stamp* | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)*  **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The sponsor’s signature and full name* |

**Ghi chú**/*Notes*

(1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

*This form is for Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent or Temporary Resident Card in sponsoring their foreign family members to apply for a Vietnamese Visa.Submit in person a completed application form at the Immigration Department - Ministry of Public Security.*

(2) Kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú;

*Enclose a certified copy of the ID Card/ Passport or Permanent Temporary Resident Card*

(3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thẻ tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.

*For Vietnamese citizens or the foreigners with Permanent Resident Card, specify the permanent residential address in Viet Nam; For Temporary Resident Card holders, specify the temporary residential address.*

(4) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.

*Enclose supporting documents to prove family relationship as stipulated by the Law.*

(5) Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai tại Mục I.

*For Vietnamese citizens and the foreigners with Permanent Resident Card, Part I is certified by the Chief of the Ward/Commune Public Security.*

Trường hợp người nước ngoài có thẻ tạm trú thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục.I.

*For the foreigners with Temporary Resident Card, part I is certified by the Head of sponsoring organisation.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA5** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC, GIA HẠN TẠM TRÚ** (1)

*APPLICATION FORM FOR VISA ISSUANCE, STAY EXTENSION*

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú ở Việt Nam

For temporary residence foreigners in Viet Nam

**I- Người đề nghị** ***The applicant:***

1- Họ tên (chữ in hoa): ……………………………………………………………..

*Full name (in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc: ………………………………5- Quốc tịch hiện nay: …………...

*Nationality at birth Current nationality*

6- Nghề nghiệp/chức vụ:……………………………………………………………

*Occupation/position*

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:……….……… loại (2):……………

*Passport or International Travel Document number Type*

Cơ quan cấp:……………………………. có giá trị đến ngày :………../…./………

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Nhập cảnh Việt Nam ngày: …….../….../……… qua cửa khẩu:…………………

*Date of the latest entry into VietNam (Day, Month, Year) via entry port*

Mục đích nhập cảnh:…………………………………………………………………

*Purpose of entry*

9- Được phép tạm trú đến ngày:……../…..…/……..…..

*Permitted to remain until (Day, Month, Year)*

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:………………………………………………………

*Temporary residential address in Viet Nam*

Điện thoại liên hệ/Email: …………………………………………………………..

*Contact telephone number/Email*

**II- Cơ quan/tổ chức hoặc thân nhân ở Việt Nam mời, bảo lãnh:**

***Hosting organisation/family relative in Viet Nam***

1 - Tên cơ quan, tổ chức *Name* *of hosting organisation:*

………………………………………………………………………………………

Địa chỉ *Address* …………………………………………………………………….

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email* ………………………..

2- Thân nhân bảo lãnh (Họ tên): ……………………………………………………

*Hosting family relative (full name)*

Sinh ngày………tháng……..năm ……. ……

*Date of birth (Day, Month, Year)*

Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số: ………………

*Identity Card/Passport/Permanent/ Temporary Resident Card Number*

Cấp ngày: …………………cơ quan cấp: …………………………………………

*Issuing date Issuing authority*

Quan hệ với người đề nghị: ……………………………………………………..(3)

*Relationship to the applicant*

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam: …………………………………………

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

Điện thoại liên hệ/Email: ……………………………………………………….....

*Contact telephone number/Email*

**III- Nội dung đề nghị** ***Requests****:*

1- Cấp thị thực: một lần 🞏 nhiều lần 🞏 có giá trị đến ngày: ……….…/ …….…/…..

*To issue a visa Singie Multiple* *Valid to (Day, Month, Year)*

2- Gia hạn tạm trú đến ngày: ……../….. /………….

*To extend the duration of stay until (Day, Month, Year)*

3- Lý do *Reason(s)* ………………………………………………………………...

**IV- Những điều cần trình bày thêm** ***Additional statements***: ……………………

………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)* | |
| **Xác nhận** (4) *Certified by*  (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu) *Signature, full name, title and stamp* | **Người bảo lãnh** (Ký, ghi rõ họ tên) *The sponsor’s signature and full name* | | **Người đề nghị** (ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant’s signature  and full name* |

**Ghi chú** *Notes*:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và 01 ảnh mới chụp cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

*Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document and One recently taken photo in 4x6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses at the Immigration Office.*

(2) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

*Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic; or specify name of the International Travel Document*.

(3) Kèm theo giấy tờ chứng minh quan hệ.

*Enclose supporting documents to prove the family relationship*

(4) Trường hợp do cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh, hoặc người nước ngoài có thẻ tạm trú mời, bảo lãnh thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận.

*Be cerified by the head of the organization if the sponsor is an organisation or a foreigner with Temporary Resident Card.*

Trường hợp công dân Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú mời, bảo lãnh, thì Trưởng Công an phường, xã xác nhận các nội dung tại điểm 2 Mục II.

*Be cerified by the Chief of the local Ward/Commune Public Security where the sponsor is residing permanently if the sponsor is a Vietnamese citizen or a foreigner with Permanent Resident Card.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA6** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **…………………….(1)**  Trụ sở tại:  Điện thoại:  Số:……………..  *V/v Đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài* | *………ngày, ……tháng…… năm………* | |

Kính gửi: ……………………………………………..(2)

Đề nghị quý cơ quan xem xét cấp thẻ tạm trú cho…………… người nước ngoài sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu số | Vị trí công việc |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

(Tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú kèm theo)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thủ trưởng cơ quan/tổ chức** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức.

(2) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú NG3).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA7** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN BẢO LÃNH CẤP THẺ TẠM TRÚ**

Kính gửi:………………………………(1)

**I. Người bảo lãnh:**

1- Họ tên: …………………………………………………………………………

2- Giới tính: Nam 🞏 Nữ 🞏 3- Sinh ngày …...tháng.…….năm…………

4- Địa chỉ thường trú (theo sổ hộ khẩu): …………………………………………..

- Địa chỉ tạm trú (nếu có) …………………………………………………………

- Điện thoại liên hệ/Email: …………………………………………………………

5- Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu số …………………………………………

6- Nghề nghiệp:…………………………… Nơi làm việc hiện nay: ………………

**II. Người được bảo lãnh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu số | Quan hệ (2) |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**III. Nội dung bảo lãnh:**

1- Bảo lãnh cho thân nhân nêu ở Mục II được cấp thẻ tạm trú theo tờ khai đề nghị cấp thẻ tạm trú (kèm theo).

2- Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** (3)  (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại …….ngày …..tháng ….năm……. **Người bảo lãnh** (ký, ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:**

(1) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, Thành phố nơi thường trú.

(2) Ghi rõ quan hệ với người bảo lãnh

(3) Trưởng/Công an phường, xã nơi người bảo lãnh thường trú xác nhận nội dung tại Mục I.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh -  photo 2cm x 3cm See notes (2) |  | **Mẫu (Form)NA8** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TẠM TRÚ (1)** *INFORMATION FORM FOR A TEMPORARY RESIDENT CARD*  Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam  *For temporary residence foreigners in Viet Nam* | |
|  |

1- Họ tên (chữ in hoa): …………………………………………………………………………….

*Full name* *(in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Quốc tịch gốc:……………………………….. 5- Quốc tịch hiện nay: ………………………..

*Nationality at birth Current nationality:*

6- Nghề nghiệp/chức vụ:…………………………………………………………….....................

*Occupation/ position*

7- Hộ chiếu số ……………………………… Loại: Phổ thông 🞏 Công vụ 🞏 Ngoại giao 🞏

*Passport Number Type: Ordinary Official Diplomatic*

Cơ quan cấp: ……………………………… Có giá trị đến ngày …/.../ …

*Issuing authority* *Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam

*Your residential and business address before coming to Viet Nam*

- Địa chỉ cư trú *Residential address*: ………………………………………………………………

- Nơi làm việc *Business address* ………………………………………………………………….

9- Nhập cảnh Việt Nam ngày: …/ …/ ………. qua cửa khẩu: ……………………………………

*Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year)* *via entry port*

Mục đích nhập cảnh: (3) …………………………………………………………………………..

*Purpose of entry*

10- Được phép tạm trú đến ngày:..…../…..../……….

*Permitted to remain until (Day, Month, Year)*

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:……………………………………………………........................

*Temporary residential address in Viet Nam*

- Điện thoại liên hệ/Email: ……………………………………………………………………….

*Contact telephone number/Ema**il*

11. Nội dung đề nghị *Request*s:

- Cấp thẻ tạm trú có giá trị đến ngày …….…/…….… /…. …………..

*To issue a Temporary Resident Card valid until (Day, Month, Year)*

- Lý do *Reason(s):* (4) ……………………………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại:……………ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)*  **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú** *Notes:*

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu và công văn bảo lãnh của cơ quan, tổ chức hoặc đơn bảo lãnh của thân nhân; nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại Giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú ký hiệu NG3).

*Submit in person one completed application form enclosed with passport and the sponsoring application by the hosting organisation/family relative at the Immigration Office or at the competent authority of the Ministry of Foreign Affairs (for those who are eligible for the Temporary Resident Card categorised as NG3)*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời)

*Enclose 02 recently-taken photos in 2cm x 3cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).*

(3) Ghi rõ vào làm việc gì ở Việt Nam hoặc thăm người thân.

*Specify business purpose in Vietnam or family visit purpose.*

(4) Ghi rõ lý do: làm việc, lao động, đầu tư, học tập hoặc thăm người thân và kèm theo giấy tờ chứng minh

*Specify the reasons whether it is business, labour, investment, study or family visit and enclose supporting documents.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ảnh - photo 4x6 cm See notes (2)** |  | **Mẫu (Form)NA9** Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY MIỄN THỊ THỰC** (1)  *APPLICATION FORM FOR ISSUANCE/REISSUANCE OF A VISA EXEMPTION CERTIFICATE* | |

1- Họ tên (chữ in hoa): ………………………………………………………………

*Full name* *(in Capital letters)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Nơi sinh: ………………………………………………………………………….

*Place of birth*

5- Quốc tịch gốc: ………………………………. 6- Quốc tịch hiện nay:……………

*Nationality at birth Current nationality:*

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số ………………………………………

*Passport or International Travel Document number*

Cơ quan cấp: ……………………….có giá trị đến ngày: … .../ … …./……............

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Nghề nghiệp:..…………………………………………………………………….

*Occupation*

9- Địa chỉ cư trú, nơi làm việc hiện nay ở nước ngoài: ……………………………….

………………………………………………………………………………………….

*Current residential, business address abroad:*

Số điện thoại/Email: …………………………………………………………………..

*Telephone/Email*

10- Địa chỉ cư trú ở Việt Nam trước khi xuất cảnh định cư ở nước ngoài (nếu có)

*Previous residential address in Viet Nam before residing abroad (if any)*

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

11- Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam ……………………………………………………..

*Contact address in Viet Nam*

…………………………………………………. Số điện thoại ……………………

*Telephone*

12- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh)

*Accompanying minors (under 14 years old) included in the applicant 's passport (full name, sex, date of birth (Day, Month, Year)).*

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

13- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được cấp giấy miễn thị thực (3)

*Supporting documents to prove the eligibility for a Visa Exemption Certificate*

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)* **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú**/Notes:

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

*Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the VietNamese Diplomatic Mission or at the Immigration Department.*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời)

*Enclose 02 recently taken photos in 4cm x 6cm size, with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form and the other separate).*

(3) Kèm bản sao một trong các giấy từ. Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn, Hộ chiếu Việt Nam hết giá trị, Giấy chứng minh nhân dân, Số hộ khẩu hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam

*Enclose one certified copy of one of the following documents: Birth Certificate, Marriage Certificate, expired Vietnamese Passport, ID Card, Family Registration Booklet or other documents as stipulated by the Vietnamese Law.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ảnh - photo 2x3 cm See notes (2)** |  | **Mẫu (Form)NA12** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **ĐƠN XIN THƯỜNG TRÚ**  *APPLICATION FORM FOR PERMANENT RESIDENCE STATUS*  (Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam) *(For temporary residence foreigners in Viet Nam)* | |

Kính gửi/To: …………………………………………….(1)

1- Họ tên (chữ in hoa): ………………………………………………………………………………..

*Full name (in Capital letters)*

Họ tên khác (nếu có ……………………………………………………………………………………

*Other names (if any)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm………………… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Nơi sinh: ………………………………………………………………………………………

*Place of birth*

5- Quốc tịch gốc: ……………………………. 6- Quốc tịch hiện nay:……………

*Nationality at birth Current nationality:*

7- Dân tộc: …….……………..8- Tôn giáo: ……………….

*Ethnic group Religion*

9- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số ……………………………………

*Passport or international Travel Document number*

10- Cơ quan cấp: ………………………….có giá trị đến ngày: ……/……./………

Issuing authority: *Expiry date (Day, Month, Year)*

11- Địa chỉ cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam

*Residential address, occupation and business address abroad before coming to Viet Nam*

- Địa chỉ *Residential address* ………………………………………………………

- Nghề nghiệp *Occupation* …………………………………………………………

- Nơi làm việc *Business address* ……………………………………………………

12- Trình độ *Qualifications* ………………………………………………………..

- Học vấn (bằng cấp, học vị) ………Tay nghề chuyên môn (ngành, bậc) …………

*Academic qualifications Professional skills (area, level*)

- Trình độ tiếng Việt (nói, nghe, đọc, viết)

*Vietnamese language skills (speaking, listening, reading, writing)*

13- Nhập cảnh Việt Nam ngày: ……/…../……. qua cửa khẩu:……………………

*Date of the latest entry into Viet Nam via entry port*

- Mục đích nhập cảnh:………… Được phép tạm trú đến ngày: ……/……../………

*Purpose of entry* *Permitted to remain until (Day, Month, Year)*

14- Địa chỉ tạm trú, nghề nghiệp, nơi làm việc tại Việt Nam………………………

*Temporary address, occupation, business address in Viet Nam*

- Địa chỉ *Temporary residential address* ……………………………………………

- Nghề nghiệp *Occupation:* ……………………………………………………….

- Nơi làm việc *Business address:* ………………………………………………….

- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng ………….Cơ quan ………….Di động ……………

*Contact Telephone Home Office Mobile*

15- Quá trình hoạt động của bản thân (tóm tắt từ lúc 18 tuổi đến nay, từng thời gian làm gì? ở đâu?)

*Brief personal experience (from age 18 to date: what did you do? where did you stay?)*

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tham gia tổ chức chính trị, xã hội (tên tổ chức, ngày tham gia, chức vụ hoặc chức danh trong tổ chức):

*Participation in any political parties or social organisations (name, participating date, position or title held)*

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

16- Thân nhân Family members

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Quan hệ (3) *Relationship* | Họ tên  *Full name* | Ngày tháng năm sinh *Date of birth* | Quốc tịch *Nationality* | Nghề nghiệp *Occupation* | Chỗ ở hiện nay  *Current* *residential address* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

17- Khả năng bảo đảm cuộc sống nếu được phép thường trú tại Việt Nam (4)

*Living costs affordability if permanent residency in Viet Nam is granted*

a. Về chỗ ở………………………………………………………………………….

*Your accommodation*

|  |  |
| --- | --- |
| Người bảo lãnh cung cấp hoặc cho ở cùng nhà *Provided by/ shared with the sponsor* | 🞏 |
| Người xin thường trú tự mua, thuê *Owned /rent by the applicant* | 🞏 |

b. Khả năng tài chính

*Financial Capability*

- Nguồn tài chính *Finantial support*:

|  |  |
| --- | --- |
| Người bảo lãnh cung cấp tài chính hoặc nuôi dưỡng *Financially supported or brought up by the sponsor* | 🞏 |
| Người xin thường trú tự túc *Self-funded by the applicant* | 🞏 |

- Mức thu nhập hiện nay (tính theo đồng Việt Nam/tháng): ………………………

*Current income (in Vietnamese Dong/per month)*

18- Nội dung đề nghị *Requests*

- Xin thường trú tại địa chỉ:

*Applying for permanent residency at the address*

Số nhà: ……………Đường/ phố/ thôn…………………Phường/ xã ………………

*House number Street/Road/Village Ward/commune*

quận/huyện ………………………………….thành phố/ tỉnh…………………

*District City/ Province*

- Lý do xin thường trú (5) …………………………………………………………..

*Reason for permanent residence application*

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| , | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at date (Day, Month, Year)* **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú**/ *Notes*

(1) Mỗi người khai 01 bản, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xin thường trú; trường hợp người có công lao, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, nhà khoa học, chuyên gia thì nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

*Submit in person one completed form at the Immigration Office of province/ Central City Public Security where the applicant is applying for permanent residency. For the foreigners who have contribution to the Cause of Development and Protection of Viet Nam, or are scientists and specialists, submit at the Immigration Department.*

(2) Kèm 03 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu (01 ảnh dán vào đơn và ảnh để rời).

*Enclose 03 recently taken photos in 2cm x 3cm size, with white background, front view, bare head and without sunglasses (one photo on the form and the others separate).*

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con.

*State clearly the information about parents, spouse and children.*

(4) Đánh dấu x vào ô tương ứng và kèm theo giấy tờ chứng minh.

*Mark X on the appropriate box and enclose supporting documents.*

(5) Ghi rõ lý do xin thường trú, kèm theo giấy tờ chứng minh.

*Specify reasons for permanent residency application and enclose supporting documents.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh - photo 2x3 cm See notes (2) |  | **Mẫu (Form)NA13** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ THƯỜNG TRÚ (1)**  *APPLICATION FORM FOR PERMANENT RESIDENT CARD RENEWAL/ REISSUANCE*  (Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam) *(For permanent residence foreigners in Viet Nam)* | |
|  |

1- Họ tên (chữ in hoa): ……………………………………………………………

*Full name (in Capital letters)*

Họ tên khác (nếu có) ………………………………………………………………

*Other names (if any)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2- Giới tính: | Nam 🞏 | Nữ 🞏 | 3- Sinh ngày …. tháng …. năm……… |
| *Sex* | *Male* | *Female* | *Date of birth (Day, Month, Year)* |

4- Nơi sinh: …………………………………………………………………………

*Place of birth*

5- Quốc tịch gốc: ……………………………… 6- Quốc tịch hiện nay:……………

*Nationality at birth Current nationality*

7- Nghề nghiệp: ……………………………………………………………………

*Occupation*

8 - Nơi làm việc (tên cơ quan/ tổ chức) …………………………………………....

*Employer (Name of organisation)*

Địa chỉ: …………………………………………………………………………...

*Business address*

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email*………………………………………...................................................

9- Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

*Permanent residential address*

Số nhà: …………………..Đường/ phố/ thôn …………………....Phường/ xã ………

*House number Street/ road/village Ward/ commune*

quận/ huyện ………………………………..thành phố/ tỉnh …………………

*District City/ Province*

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email* ……………………..

10- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số: ……………………………………

*Passport or International Travel Document number*

Cơ quan cấp: ……………………………có giá trị đến ngày: ……/ ……/………

*Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)*

11 - Thẻ thường trú số: ……………………………………………………………

*Permanent resident card number*

Cơ quan cấp: …………………………………….ngày cấp: ………………………

*Issuing authority Issuing date (Day, Month, Year)*

12- Thân nhân *Family members*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Quan hệ (3) *Relationship* | Họ tên  *Full name* | Ngày tháng năm sinh *Date of birth* | Quốc tịch *Nationality* | Nghề nghiệp *Occupation* | Chỗ ở hiện nay  *Current* *residential address* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

13- Nội dung đề nghị:

*Requests:*

+ Đổi thẻ thường trú 🞏

*To renew the Permanent Resident Card*

+ Cấp lại thẻ thường trú 🞏

*To reissue the Permanent Resident Card*

- Lý do (4) …………………………………………………………………………

*Reason* ………………………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

*I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Công an phường, xã nơi người nước ngoài thường trú** (5)  *Certified by the Ward/Commune Public Security where the applicant is residing permanently* (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) *Signature*, *full name, title and stamp* | Làm tại:……ngày…..tháng….năm …. *Done at………date (Day, Month, Year)* **Người đề nghị (**ký, ghi rõ họ tên)  *The applicant ’s signature and full name* |

**Ghi chú**/ *Notes:*

(1) Mỗi người khai 01 bản, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thường trú.

*Submit in person one completed form at the Immigration Office of Province / Central City Public Security where the applicant is residing permanently.*

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

*Enclose 02 recently taken photos in 2cm x 3cm size with white background, front view, bare head without sunglasses (one photo on the form, the other separate).*

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con.

*State clearly the information about parents, spouse and children.*

(4) Ghi rõ lý do bị mất/ bị hỏng/ thay đổi nội dung ghi trong thẻ.

*Specify the reason whether it is loss, damage, modification of details on the Card.*

(5) Trưởng Công an phường, xã xác nhận các điểm khai ghi tại Mục 1, 2, 3, 9, 12

*Points 1, 2, 3, 9, 12 are certified by the Chief of the Ward/ Commune Public Security*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA14** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| …………………….**(1)**  Trụ sở tại:  Điện thoại:  Số:…………….. | ................*ngày, …… tháng…… năm……* | |

**Kính gửi:**…………………………………………….. (2)

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho…… người nước ngoài, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu/thẻ tạm trú/thẻ thường trú số | Nghề nghiệp, chức vụ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam: …………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Khách của cơ quan/ tổ chức: ………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Xin vào khu vực: ………………………………………………………………………………

Thời gian: từ ngày ………………….đến ngày …………………….số lần………..

Mục đích: …………………………………………………………………………

- Người hướng dẫn:

Họ tên: …………………………………………………chức vụ: …………………

Giấy chứng minh nhân dân số: . ……………………………………………………

cấp ngày ……………………………. cơ quan cấp ……………………………….

Nơi làm việc: ………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Thủ trưởng cơ quan/ tổ chức** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |

………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan, tổ chức;

(2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu (Form) NA15** Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05-01-2015 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……………, ngày……*.. *tháng……*... *năm …………*

**ĐƠN XIN PHÉP CHO THÂN NHÂN VÀO KHU VỰC CẤM, KHU VỰC BIÊN GIỚI (1)**

**Kính gửi:…………………………………**

- Tên tôi là (chữ in hoa): ……………………………………………………………

- Giới tính: nam 🞏 nữ 🞏 Sinh ngày………… tháng....... năm………………….

Nghề nghiệp:………………………………………………………………………..

- Giấy chứng minh nhân dân số: ……………………………………………………

cấp ngày……………………. cơ quan cấp: ………………………………………

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: …………………………………………………..

………………………………………………………………………………………

Đề nghị cấp phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho…… người nước ngoài, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ tên (chữ in hoa) | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Hộ chiếu/thẻ tạm trú/ thẻ thường trú số | Nghề nghiệp, chức vụ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Địa chỉ tạm trú/ thường trú tại Việt Nam: …………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

- Quan hệ với bản thân: …………………………………………………………(3)

- Xin vào khu vực: …………………………………………………………………

Thời gian: từ ngày ………………đến ngày ………………… số lần………………

Mục đích: ……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Trưởng Công an phường, xã nơi người bảo lãnh thường trú (4)** (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) | **Người làm đơn** (Ký, ghi rõ họ tên) |

……………………………………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

(1) Dùng cho công dân Việt Nam đang thường trú tại khu vực cấm, khu vực biên giới;

(2) Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực cấm, khu vực biên giới.

(3) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ (ông, bà, cha, mẹ của vợ hoặc chồng; vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người làm đơn).

(4) Xác nhận nhân thân người bảo lãnh và địa chỉ thường trú của người bảo lãnh.

**Mẫu (Form) N17A**

Ảnh

photo

4cm x 6cm

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH**

*APPLICATION FOR AN EXIT AND ENTRY PERMIT*

(Dùng cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam

không có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu)

To be completed by the foreign permanent resident in Viet Nam

Having no Passport or Travel Document in lieu of a Passport

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): ………………………………………………………………………

*Full name (in capital letters)*

2. Sinh ngày ..………. tháng ...………. năm ............................ 3. Giới tính: nam nữ

*Date of birth (Day, Month, Year)* *Sex Male Femal*

4. Nơi sinh ................................................................................................………………………..

*Place of birth*:

5. Quốc tịch gốc: ...................................………………......… Quốc tịch hiện nay: ………………..

*Nationality at birth* *Nationality at present*

6. Địa chỉ thường trú ở Việt Nam:………………………………………….………………………..

*Permanent residential address*

……………………………………………….……………Điện thoại số:…………………………..

*Telephone number*

7. Thẻ thường trú số:…………………...............Cơ quan cấp:........................................................

*Permanent Residence Card number Issuing Authority*

Ngày cấp:.......................................………………………… (Bản chụp kèm theo)

*Date of issue (Day, Month, Year) (one copy attached)*

8. Mục đích xin cấp giấy phép xuất nhập cảnh:…………………………………………………

*Purpose of application for an Exit and Entry Permit*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Phần dành cho cơ quan** .…………...., ngày……....tháng …....... năm .......…………

**quản lý xuất nhập cảnh ghi***Place and date (Day, Month, Year) of the application*

*for office only* **Người đề nghị** (ký, ghi rõ họ tên)

*The applicant (signature and full name)*

**Ghi chú** Notes on mark:

- Mẫu tờ khai này do Cục Quản lý xuất nhập cảnh ban hành; mỗi người kê khai 1 bản nộp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người nước ngoài thường trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

*This Application Form is promulgated by the Immigration Department; to apply, please submit a completed application form at the Immigration Office of Province/ City where the foreigner is residing permanently or at the Immigration Department-Ministry of Public Security.*

- Dán 01 ảnh mới chụp, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, 01ảnh để rời.

*Stick one color latest photo with white font and direct face without hat, sunglasses, enclose with one same photo.*

- Khai đúng họ tên, ngày tháng năm sinh ghi trong thẻ thường trú.

Your full name and date of birth provied on the form should be the same as on your Permanent Residence Card.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu TK-PNTE**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BCA*  *ngày 05 tháng 01 năm 2013)* |

*Ảnh mới chụp cỡ 4cm x 6cm mặt nhìn thẳng, đầu để trần*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

------

**TỜ KHAI**

**Dùng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về**

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):……………………………2. Giới tính:…………................

Các tên khác (nếu có):………………………………………………………………...........

3. Sinh ngày:………./………./………… 4. Nơi sinh:……………………………………..

5. Dân tộc:……………………………….. 6. Quốc tịch:…………………………………..

7. Nơi thường trú trước khi ra nước ngoài (ghi rõ số nhà, đường phố, phường, quận, thành phố hoặc thôn, xã, huyện, tỉnh):……………………………………………………..............

………………………………………………………………………………………. …...

8. Rời Việt Nam ngày:………./………./………… bằng phương tiện:…………….qua cửa khẩu:………

Giấy tờ đã sử dụng để xuất cảnh (nếu có): ………………………………………….. số:……………… ngày cấp:………./………./…… cơ quan cấp:………………………

9. Tóm tắt hoàn cảnh, quá trình bị bán ra nước ngoài (ghi rõ những thông tin nắm được về các đối tượng đã thực hiện việc mua bán người):…………………………………….....

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………

10. Nay xin về thường trú với ai, ở đâu (ghi cụ thể họ tên, địa chỉ, số điện thoại và quan hệ):……………………………………………………………………………………….....

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………....

11. Trẻ em cùng về (ghi rõ họ tên, giới tính, ngày và nơi sinh, quốc tịch, quan hệ):

……………………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………………....

12. Tình trạng sức khỏe:……………………………………………………………............

ảnh trẻ em

cỡ 3cm x 4cm

Làm tại………ngày………. tháng…….. năm

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ghi chú: Mỗi người khai 01 bản; trẻ em dưới 14 tuổi cùng về thì khai chung vào tờ khai và dán ảnh (cỡ 3cm x 4cm) vào phía dưới tờ khai.

Mẫu TK 6

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH ............  **PHÒNG QUẢN LÝ XNC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỜ KHAI** **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA** | *Ảnh 4cm x 6cm*  *mới chụp*  *mặt nhìn thẳng đầu để trần*  *(1)* |

1- Họ và tên (chữ in hoa):.................................................... 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ........tháng ........năm ............... Nơi sinh (tỉnh, TP) ...........................................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp (tỉnh, TP) .........................................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:.......................................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà............. đường phố (thôn).............

phường (xã)................................. quận (huyện)............. thành phố (tỉnh)..............

9- Nghề nghiệp:..................... 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:..............

.....................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:.............................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm (nếu có): ..................................................................

.....................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** (2)(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ......  **Người đề nghị**  (ký và ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.

(2) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào tờ khai.

Mẫu TK 7

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH............  **PHÒNG QUẢN LÝ XNC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ảnh 4cm x 6cm*

*mới chụp*

*mặt nhìn thẳng đầu để trần*

*(1)*

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO**

1- Họ và tên *(chữ in hoa)*:.................................................. 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ......tháng ........năm ...... Nơi sinh *(tỉnh, TP)* .........................................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp *(tỉnh, TP)* ...........................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:........................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà............. đường phố *(thôn*).............

phường *(xã)*...................... quận *(huyện)*................... thành phố *(tỉnh)*..................

9- Nghề nghiệp:............................. 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:......

.....................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:............................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm *(nếu có)*: .................................................................

.....................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức** (2)*(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* | *Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ...........*  **Người đề nghị**  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *(1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.*

*(2) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào tờ khai.*

Mẫu TK 8

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH.......................  **PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**  **Số hồ sơ:** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Ảnh 4cm x 6cm*

*mới chụp*

*mặt nhìn thẳng đầu để trần*

*(1)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỜ KHAI** **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH NHẬP XUẤT CẢNH** (Dùng cho công dân Việt Nam xuất nhập cảnh sang các thành phố biên giới của Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam) |  |

1- Họ và tên (chữ in hoa):..................................... 2- Nam Nữ

3- Sinh ngày ........tháng ........năm ............... Nơi sinh (tỉnh, TP) .............................

4- Giấy CMND số:

Ngày cấp ............/ ........../ ........... Nơi cấp (tỉnh, TP) ...........................................

5- Dân tộc......................... 6- Tôn giáo.................. 7- Số điện thoại:.........................

8- Địa chỉ thường trú tạm trú Số nhà...... đường phố (thôn)...................

phường (xã)............................ quận (huyện)................. thành phố (tỉnh)...............

9- Nghề nghiệp:..................... 10- Tên, điạ chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc:..............

.....................................................................................................................................

11- Mục đích xuất cảnh:............................................................................................

12- Những điều muốn ghi thêm (nếu có): .................................................................

.....................................................................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú** (3)(ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) | Làm tại ........... ngày........ tháng....... năm ...  **Người đề nghị**(2)  (ký và ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 1 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành

(2) Trẻ em dưới 14 tuổi phải do cha mẹ hoặc người đỡ đầu khai và ký thay

(3) Xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong trường hợp người xin cấp Giấy thông hành nhập xuất cảnh là trẻ em dưới 14 tuổi.

*Ảnh 4cm x 6cm*

*mới chụp mặt nhìn thẳng,đầu để trần*

(1)

Mẫu TK9

Ban hành kèm theo Thông tư

số 67/2013/TT-BCA ngày 11/12/2013

*Ảnh 3cm x 4cm*

*của trẻ em đi cùng Giấy thông hành*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY THÔNG HÀNH XUẤT, NHẬP CẢNH**

(Dùng cho công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh sang

vùng biên giới của Trung Quốc - Việt Nam)

1. Họ và tên (chữ in hoa):……………………………………………………………………...................

2. Nam Nữ 3. Ngày sinh: …..…...….tháng…….....…năm ………..

Nơi sinh (tỉnh, TP)…………………...........................................................................................................

Giấy CMND số:…………………Ngày cấp….…../………/………..Nơi cấp (tỉnh, TP)………….......

5. Dân tộc………………… 6. Tôn giáo………………….7. Số điện thoại (nếu có):…………………

8. Địa chỉ thường trú (ghi theo sổ hộ khẩu) ………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………

Nghề nghiệp:………………………...........................................................................................

10. Tên, địa chỉ cơ quan hoặc nơi làm việc………………………………...................................

……………………………………………………………………………………………………

11. Mục đích xuất cảnh: ………………………………………………………………………….

12. Cửa khẩu qua lại: …………………………………………………………………………..

13. Trẻ em dưới 16 tuổi đề nghị cấp chung giấy thông hành (nếu có):

Họ và tên (chữ in hoa).. ...............................................................

|  |
| --- |
| Sinh ngày.......tháng.......năm............ Nơi sinh (tỉnh, TP)........................... |

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai trên./.

**Xác nhận** **của cơ quan chủ quản** Làm tại………….ngày……..tháng……năm…….

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu**)** (3) **Người đề nghị**

(Ký và ghi rõ họ tên) (2)

**Ghi chú:** (1) Dán vào khung 01 ảnh, kèm theo 01 ảnh để cấp giấy thông hành.

(2) Trẻ em dưới 16 tuổi phải do cha, mẹ hoặc người giám hộ khai và ký thay.

(3) Xác nhận của cơ quan chủ quản trong trường hợp người đề nghị cấp giấy thông hành là cán bộ, công chức. nhà nước công tác tại vùng biên giới. Cư dân biên giới không phải lấy xác của Công an phường, xã, thị trấn.

**Mẫu (Form) NC14**

Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2015/TT-BCA

ngày 06 tháng 7 năm 2015

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH**

*APPLICATION FORM FOR AN EXIT AND ENTRY PERMIT*

*ISSUE/ RE ISSUE*

(Dùng cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam) (1)

(For the stateless resident in Viet Nam)

1- Họ và tên (viết chữ in hoa):(3)….…………………………………………………..

*Full name (in capital letters)*

2- Giới tính: Nam Nữ 3- Sinh ngày…….. tháng………năm…………

*Sex Male Female* *Date of birth (Day, Month, Year)*

4- Nơi sinh:…………………………………………………………………………

*Place of birth*

5- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam:………………………………………………………

*Permanent residential address* Số điện thoại:…………………………………..

*Telephone*

6- Quốc tịch trước đây:……………………………………………………………

*Former nationality*

7- Thẻ thường trú số (nếu đã được cấp): ..…………………Cơ quan cấp:…………

*Permanent Resident Card No (if any) Issuing Authority*

ngày cấp:.......................................……………………………………………………..

*Date of issue (Day, Month, Year)*

8- Mục đích xin cấp giấy phép xuất nhập cảnh:……………………………………

*Purpose of application for an Exit and Entry Permit*

9- Lý do đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh: (4)………………………………

*Reason(s) of application for an Exit and Entry Permit*

**Phần dành cho cơ quan quản lý** *Làm tại…………, ngày……tháng……năm……..*

**xuất nhập cảnh**  *Done at……………*, *date (Day, Month, Year)*

*For official only* **Người đề nghị** (ký, ghi rõ họ tên)

*The applicant’s signature and full name*

**Ghi chú**/ *Notes*

(1) Mỗi người kê khai 1 bản nộp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đề nghị cấp giấy phép xuất nhập cảnh cư trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

*Submit one completed application at the Immigration Office of Province/Central City Public Security where the foreigner is residing or at the Immigration Department - Ministry of Public Security.*

(2) Dán 01 ảnh mới chụp cỡ 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, 01 ảnh để rời.

*Stick onto the photo box one recently taken 4x6cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses and enclose one separate photo of the same kind.*

(3) Khai đúng họ tên, ngày tháng năm sinh ghi trong thẻ thường trú (nếu đã được cấp).

*Full name and date of birth proviced in the form should be the same as in the Permanent Resident Card (if any).*

(4) Trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh do bị mất, phải kèm theo đơn báo mất giấy phép xuất nhập cảnh.

In case of the Exit and Entry Permit being lost or stolen, enclose a Loss Report.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu (Form) NA17** Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/  TT-BCA ngày 05-01-2015 |
| **Tên cơ sở lưu trú**:………**(1)** Địa chỉ:……………………… Điện thoại: ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  …………ngày, …………tháng……… năm……… | |

**PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi:……………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ Tên | Giới tính | | Sinh ngày, tháng, năm | Quốc tịch | Loại, số hộ chiếu (2) | Loại, thời hạn, số, ngày cấp, cơ quan cấp thị thực (3) | Ngày, cửa khẩu nhập cảnh (4) | Mục đích nhập cảnh | Tạm trú (từ ngày đến ngày) |
| Nam | Nữ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận** *(của đơn vị tiếp nhận)* | **Đại diện cơ sở lưu trú** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

*(1) Cơ sở lưu trú du lịch, nhà khách, khu nhà ở cho người nước ngoài làm việc, lao động, học tập, thực tập, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhà riêng, hoặc cơ sở lưu trú khác theo quy định của pháp luật.*

*(2): Ghi rõ số, loại hộ chiếu (phổ thông, công vụ...);*

*(3): Nếu nhập cảnh theo diện miễn thị thực thì ghi “Miễn thị thực”; nhập cảnh bằng giấy tờ khác thì ghi rõ theo thứ tự: loại giấy tờ (thị thực, thẻ tạm trú, giấy miễn thị thực, thẻ ABTC), số, thời hạn, ngày cấp, cơ quan cấp.*

|  |
| --- |
| **Mẫu 1a/XNTA (C53)**  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------------------------- |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG TIỀN ÁN**  *Kính gửi:(1)* ...............................................................................................................  ……………………………………………………………………………………………….. |  | |
| Tên tôi là ........................................................................................Nam/nữ..................  Tên gọi khác:............................................................................................................................. Sinh ngày........./......../................, tại..........................................................................................  Nguyên quán:.............................................................................................................................  Nơi đăng ký NKTT: ..................................................................................................................  Chỗ ở hiện nay:..........................................................................................................................  Nghề nghiệp, nơi làm việc:........................................................................................................  ....................................................................................................................................................  CMND/hộ chiếu số:......................cấp ngày ......./......./........ , tại..............................................  PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ:   |  |  | | --- | --- | | CHA | MẸ | | Họ tên:...........................................................  Sinh ngày.........tháng.........năm......................  Nguyên quán:................................................  Nơi đăng ký NKTT:......................................  .....................................................................  Chỗ ở hiện nay:.............................................  .................................................................... | Họ tên:.........................................................  Sinh ngày.........tháng.........năm...................  Nguyên quán:..............................................  Nơi đăng ký NKTT:....................................  .....................................................................  Chỗ ở hiện nay:...........................................  ................................................................... |   PHẦN KHAI VỀ QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM CỦA BẢN THÂN:  (Từ khi đủ 14 tuổi trở lên)   |  |  | | --- | --- | | Từ tháng, năm  Đến tháng, năm | CƯ TRÚ TẠI  (Ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, tổ dân phố, phường/thị trấn, quận/thị xã...) | | ...........................  ..........................  ..........................  ..........................................................  ....................... | ..................................................................................................................  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………............ | | Từ tháng, năm  Đến tháng, năm | CƯ TRÚ TẠI  (Ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, tổ dân phố, phường/thị trấn, quận/thị xã...) | | ...........................  ..........................  ..........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ........................... | ..................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  .................................................................................................................. |   Tôi cam đoan sơ lược lý lịch khai trên là đúng, đề nghị *(1)* ........................................  cấp cho tôi giấy xác nhận không tiền án để xin đi làm việc có thời hạn ở Đài Loan./.     |  |  | | --- | --- | |  | *................ngày.......tháng.......năm........*  NGƯỜI LÀM ĐƠN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |

*(1) Phòng Hồ sơ Công an tỉnh/TP hoặc Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát - Bộ Công an*

|  |
| --- |
| **Mẫu 1b/XNTA (C53)**  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------------------------- |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG TIỀN ÁN**  (Dùng cho trường hợp uỷ quyền)  *Kính gửi:(1)* ...............................................................................................................  ……………………………………………………………………………………………….. |  | |
| Tên tôi là ........................................................................................Nam/nữ..................  Tên gọi khác:............................................................................................................................. Sinh ngày........./......../................, tại..........................................................................................  Nguyên quán:............................................................................................................................  Nơi đăng ký NKTT: ..................................................................................................................  Chỗ ở hiện nay:..........................................................................................................................  Nghề nghiệp, nơi làm việc:........................................................................................................  ....................................................................................................................................................  CMND/hộ chiếu số:......................cấp ngày ......./......./........ , tại..............................................  Được sự uỷ quyền của ông/bà.....................................theo Giấy uỷ quyền ngày....../....../.......  Tôi làm đơn này đề nghị (1).........................................................................................  cấp giáy xác nhận không tiền án cho ông/bà..............................................................................  PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI UỶ QUYỀN:  Họ tên ...........................................................................................Nam/nữ..................  Tên gọi khác:............................................................................................................................. Sinh ngày........./......../................, tại..........................................................................................  Nguyên quán:.............................................................................................................................  Nơi đăng ký NKTT: ..................................................................................................................  Chỗ ở hiện nay:..........................................................................................................................  Nghề nghiệp, nơi làm việc:........................................................................................................  ....................................................................................................................................................  CMND/hộ chiếu số:......................cấp ngày ......./......./........ , tại..............................................  PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ CỦA NGƯỜI UỶ QUYỀN:   |  |  | | --- | --- | | CHA | MẸ | | Họ tên:...........................................................  Sinh ngày.........tháng.........năm......................  Nguyên quán:................................................  Nơi đăng ký NKTT:......................................  .....................................................................  Chỗ ở hiện nay:.............................................  ..................................................................... | Họ tên:.........................................................  Sinh ngày.........tháng.........năm...................  Nguyên quán:..............................................  Nơi đăng ký NKTT:....................................  .....................................................................  Chỗ ở hiện nay:...........................................  ..................................................................... |   PHẦN KHAI VỀ QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM CỦA NGƯỜI UỶ QUYỀN:  (Từ khi đủ 14 tuổi trở lên)   |  |  | | --- | --- | | Từ tháng, năm  Đến tháng, năm | CƯ TRÚ TẠI  (Ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, tổ dân phố, phường/thị trấn, quận/thị xã...) | | ...........................  ..........................  ..........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ........................... | ..................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  .....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  .................................................................................................................. |   Tôi đảm bảo việc trình bày trong đơn là đúng và mong được sự quan tâm giải quyết của quý Cơ quan./.     |  |  | | --- | --- | |  | *................ngày.......tháng.......năm........*  NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |

*(1) Phòng Hồ sơ Công an tỉnh/TP hoặc Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát - Bộ Công an*